

Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ

Quận E, ngày 25 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lìu Minh T (Liu Tai M), sinh năm 1991

Thường trú: Ấp A, B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Trần Trúc Quỳnh H, sinh năm 1994

Thường trú: 46 Lầu A N, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lìu Minh T (Liu Tai M) và bà Trần Trúc Quỳnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Liu Minh T (Liu Tai M) và bà Trần Trúc Quỳnh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 114/2023, ngày 05/9/2023 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.2. Về con chung: Ông Liu Minh T (Liu Tai M) và bà Trần Trúc Quỳnh H có 01 (một) con chung, họ và tên: Liu Dương Q, sinh ngày 27/8/2023.

Ông Liu Minh T (Liu Tai M) và bà Trần Trúc Quỳnh H thỏa thuận sau khi ly hôn giao con chung tên Liu Dương Q, sinh ngày 27/8/2023 cho bà Trần Trúc Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Liu Minh T (Liu Tai M) tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng với số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 03/2025 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Liu Minh T (Liu Tai M) chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Liu Minh T (Liu Tai M) phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Ông Liu Minh T (Liu Tai M) có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

2.3. Về tài sản chung: Ông Liu Minh T (Liu Tai M) và bà Trần Trúc Quỳnh H xác nhận ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Liu Minh T (Liu Tai M) và bà Trần Trúc Quỳnh H xác nhận ông bà không có nợ chung, không có nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Liu Minh T (Liu Tai M) tự nguyện chịu án phí ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Ông Liu Minh T (Liu Tai M) phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0061169 ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy, ông Liu Minh T (Liu Tai M) đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận E, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Tp.HCM
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái H